

Số: 329/2023/QĐST-DS

Tân Bình, ngày 07 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 83/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP M;**

Trụ sở: 89 LH, phường LH, quận DĐ, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp: Ông **Trần Văn T1**, sinh năm 1984 (Theo giấy ủy quyền số 4361/2023/UQ-VPB ngày 20/06/2023).

- *Bị đơn:* Bà **Dương Ngọc T**, sinh năm 1996;

Địa chỉ: 77 PQ, Phường V, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Dương Tuấn T2**, sinh năm 1962 (Theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 001619 quyền số 06/2023TP/CC-SCC/HĐGD).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Dương Ngọc T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP M số tiền nợ tạm tính đến ngày 28/7/2023 là: 164.978.846.018 đồng (*một trăm sáu mươi bốn tỷ, chín trăm bảy mươi tám triệu, tám trăm bốn mươi sáu ngàn, không trăm mười tám đồng*) (Trong đó: nợ gốc: 135,096,564,673 đồng, nợ lãi: 29.882.281.345 đồng) theo Hợp đồng cho vay số LN2008202692758A ký ngày 28/8/2020; Hợp đồng cho vay số LN2008202692758B ký ngày 28/8/2020; Hợp đồng cho vay số LN2008202692303A ký ngày 07/9/2020; Hợp đồng cho vay số

LN2008202692303B ký ngày 07/9/2020; Hợp đồng cho vay số LN2008202692303.C ngày 16/9/2020 ký kết giữa Ngân hàng TMCP M và bà Dương Ngọc T.

- Tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 29/7/2023 theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi trả dứt nợ.

- Thanh toán hạn cuối ngày 29/9/2023.

2.2. Ngay sau khi bà Dương Ngọc T thanh toán hết số nợ cho Ngân hàng TMCP M thì Ngân hàng TMCP M có trách nhiệm trả lại cho bà Dương Ngọc T các bản chính:

(1) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 788043, sổ vào sổ cấp GCN: CS11819 do Sở TN, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/09/2020.

(2) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 788041, sổ vào sổ cấp GCN: CS11818 do Sở TN, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/09/2020.

(3) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 788042, sổ vào sổ cấp GCN: CS11818 do Sở TN, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/09/2020.

(4) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV719000, sổ vào sổ cấp GCN: CS11817 do Sở TN, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/09/2020.

(5) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX788044, sổ vào sổ cấp GCN: CS11820 do Sở TN Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/09/2020.

(6) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX788108, sổ vào sổ cấp GCN: CS11833 do Sở TN Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/09/2020.

(7) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX788109, sổ vào sổ cấp GCN: CS11834 do Sở TN Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/09/2020.

2.3. Trường hợp bà Dương Ngọc T vi phạm thời hạn thanh toán nói trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là các Quyền sử dụng đất như trên để thu hồi nợ.

Quá trình phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP M, sau khi thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ số tiền phát mãi tài sản thế chấp còn thừa thì được trả lại cho bà Dương Ngọc T.

Trường hợp tài sản thế chấp khi phát mãi không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì bà Dương Ngọc T tiếp tục trả cho đến khi hết khoản nợ.

2.4. Bà Dương Ngọc T có trách nhiệm trả lại chi phí xem xét thẩm định cho Ngân hàng TMCP M số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*)

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm là 136.489.423 đồng (*Một trăm ba mươi sáu triệu, bốn trăm tám mươi chín ngàn, bốn trăm hai mươi ba đồng*) do bà Dương Ngọc T tự nguyện chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 61.004.357 đồng (Sáu mươi một triệu, không trăm lẻ bốn ngàn, ba trăm năm mươi bảy đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0032452 ngày 06/12/2022 và 63.572.508 đồng (Sáu mươi ba triệu, năm trăm bảy mươi hai nghìn, năm trăm lẻ tám đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0008598 ngày 06/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND QTB;
- Chi cục Thi hành án dân sự QTB
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bành Kim Phụng